

ĐỀ 1

Thời gian 120 phút

Câu 1

Hãy cho biết những phát biểu dưới đây đúng hay sai và giải thích ngắn gọn tại sao.

1. Phân tích tín dụng thực chất là quá trình định lượng rủi ro về phía khách hàng và khoản vay.
2. Bảo lãnh ngân hàng là việc ngân hàng phát hành bảo lãnh cma kết với bên có quyền về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng được bảo lãnh khi bên có quyền yêu cầu.
3. Các ngân hàng có quyền lựa chọn khách hàng đề cho vay không cần có tài sản đảm bảo.
4. Theo qui định hiện tại ở Việt Nam thì căn cứ duy nhất để phân hạng và trích lập dự phòng rủi ro là thời gian quá hạn của khoản nợ.
5. Văn bản điều chỉnh các qui định đảm bảo tiền vay hiện nay là quyết định 178, nghị định 85 của chính phủ và quyết định 1627 của ngân hàng Nhà nước.
6. Theo qui định trong các văn bản của Ngân hàng Nhà nước hiện nay thì cầm cố là biện pháp đảm bảo dùng cho động sản và thế chấp là biện pháp đảm bảo dùng cho bất động sản.
7. Các tổ chức tín dụng là những chủ thể duy nhất được phát hành bảo lãnh không cần tài sản bảo đảm.

Câu 2

Hãy bình luận ngắn gọn về câu nói: “Bảo đảm tín dụng là biện pháp phòng ngừa rủi ro của ngân hàng, nhưng sẽ rất nguy hiểm nếu coi đó là căn cứ duy nhất để ngân hàng quyết định chấp nhận cấp tín dụng”.

Câu 3

Công ty may mặc Việt Hà chuyên mua vải về gia công thành hàng may sẵn và xuất bán cho các công ty thương mại trong nước. Theo hợp đồng cung cấp vải nguyên liệu cho công ty thì ngay khi ký hợp đồng, công ty phải cung ứng cho bên bán 30% giá trị hợp đồng, 15 ngày sau đó công ty nhận vải và thanh toán toàn bộ số tiền còn lại. Công ty sản xuất theo dây chuyền công nghệ và hoàn thành lô hàng xuất bán trong vòng 45 ngày. Theo hợp đồng bán hàng đã ký bên mua sẽ thanh toán cho công ty 50% giá trị hàng bán ngay khi nhận hàng, 50% còn lại được trả chậm trong vòng 30 ngày.

Yêu cầu:

1. Phân tích các giai đoạn trong chu kỳ ngân quỹ, từ đó xác định thời hạn cho vay tối đa nếu ngân hàng chấp nhận tài trợ cho công ty theo phương thức cho vay từng lần. Giả thuyết trong giai đoạn đầu, công ty được trả chậm tiền mua vải trong

20 ngày kể từ khi bắt đầu sản xuất (mọi yếu tố còn lại không đổi) thì chu kỳ ngân quỹ và thời gian cho vay có thay đổi không? Cho biết số cụ thể.

2. Hãy dự kiến rủi ro có thể xảy ra khiến cho công ty chậm/không trả gốc và lãi như cam kết trong hợp đồng.

3. Đề xuất những biện pháp ngăn chặn các rủi ro nói trên.

ĐỀ 2

Thời gian 120 phút

Câu 1

Hãy trình bày các nguyên nhân xảy ra rủi ro tín dụng? Biện pháp phòng ngừa rủi ro tín dụng.

Nếu là cán bộ tín dụng, bạn sẽ làm gì để hạn chế rủi ro tín dụng?

Câu 2

Đối với ngân hàng, lãi suất huy động cao thì lãi suất cho vay cao, nếu lãi suất huy động thấp thì không thu hút được nguồn vốn, như vậy theo bạn làm cách nào để có thể tạo nguồn vốn cho vay trong lĩnh vực phát triển nhà với lãi suất thấp mà không gây thiệt hại cho ngân hàng?

Câu 3

Công ty Hoà Bình có nhu cầu vay ngân hàng 5 tỷ đồng để thi công công trình trùng thầu (công trình được đầu tư bằng vốn ngân sách).

Thời gian đề nghị vay 7 tháng, kể từ 6/2006, lãi suất 1,25%/tháng.

Giá trị hợp đồng công ty nhận thầu 5 tỷ, thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 4 đến tháng 9/2007, giá trị thanh toán lần đầu là 50%.

Biết rằng:

- Công ty dùng vốn tự có và vốn bên A ứng để dự trữ gói đầu.
- Đơn vị không sử dụng máy móc để thi công.

Yêu cầu:

Với điều kiện trên, bạn hãy tính mức cho vay tối đa và thời hạn cho vay tối đa? Tại sao quyết định như vậy?

ĐỀ 3

(Thời gian 120 phút)

Câu 1

Theo qui định hiện hành về hoạt động tín dụng ngân hàng anh/chị hãy đánh giá nhưng câu sau đây đúng hay sai.

1. Hoạt động tín dụng là việc ngân hàng sử dụng nguồn vốn tự có, nguồn vốn huy động để cho vay và đầu tư.

2. Khách hàng đi vay chỉ được vay tại một ngân hàng không vượt quá 15% vốn tự có của ngân hàng.

3. Khách hàng đi vay của ngân hàng gồm: pháp nhân- doanh nghiệp, các nhân, hộ gia đình, hợp tác xã.

4. Các tổ chức tín dụng lập dự phòng rủi ro nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng.

5. Khách hàng vay phải hội đủ các điều kiện sau đây: đầy đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự; có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết; có dự án/phương án sản xuất khả thi, có hiệu quả; có đảm bảo tiền vay theo qui định.

Câu 2 Hãy đọc những câu sau và lựa chọn câu đúng nhất và cho lời giải của mình.

1. Hoạt động ngân hàng là:

- Hoạt động kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi, sử dụng số tiền này để cho vay và các dịch vụ thanh toán.
- Hoạt động kinh doanh tiền tệ với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi, sử dụng số tiền này để cấp tín dụng và thực hiện các dịch vụ thanh toán.
- Hoạt động kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi, sử dụng số tiền này để cấp tín dụng và thực hiện các dịch vụ thanh toán.

2. Cơ sở chính để hình thành quan hệ tín dụng là:

- Tính hiệu quả của phương án vay.
- Lòng tin vào người vay.
- Có tài sản làm đảm bảo.

3. Thế chấp bất động sản là:

- Người đi vay giao giấy tờ sở hữu bất động sản/quyền sử dụng đất cho TCTD.
- Người đi vay chấp nhận phong toả quyền định đoạt tài sản trong thời gian vay TCTD.
- a, b đều đúng.

4. Tổ chức tín dụng được quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước thời hạn nếu thấy khách hàng:

- Vi phạm hợp đồng tín dụng
- Cung cấp thông tin không chính xác
- cả a và b

5. Bảo lãnh của ngân hàng là:

- Là một loại hình hoạt động kinh doanh của ngân hàng
- Là một hình thức cấp tín dụng của ngân hàng
- A và b sai

Câu 3

Công ty phá triển nhà đề nghị vay tại ngân hàng với nội dung đề nghị như sau:

- Mục đích vay: xây dựng khu nhà chung cư
- Giá trị hợp đồng: 6,5 tỷ đ
- tổng chi phí phải thực hiện hợp đồng: 5,83 tỷ đ
- vốn tự có tham gia: 2,2 tỷ
- số tiền xin vay: 3,56 tỷ đ
- thời hạn vay: 12 tháng
- chủ đầu tư ứng trước 12% giá trị hợp đồng
- hồ sơ pháp lý đầy đủ
- thi công công trình vòng 10 tháng, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng trong vòng 2 tháng sau khi hoàn thành công trình.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2002 và 2003 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2002	2003
Tổng doanh thu	48.703	59.836
Doanh thu thuần	47.152	57.982
Giá vốn hàng bán	43.973	54.995
Lợi tức sau thuế	1.480	1.982

2. Tình hình tài chính năm 2002 và 2003 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2002	31/12/2003
Tổng tài sản	36.024	44.220
1. Tài sản lưu động	29.155	37.170
Tiền	602	2.311
Các khoản phải thu	21.230	25.867
Hàng tồn kho	745	489
Tài sản lưu động	6.578	8.503
2. Tài sản cố định	6.867	9.208
3. Chi phí XDCB dở dang	0	(2.158)
Tổng nguồn vốn	36.024	44.220
1. Nợ phải trả	25.489	31.267
Nợ ngắn hạn	25.489	31.267
- Vay ngắn hạn	8.592	12.865
- Phải trả khác	16.897	18.402
Nợ dài hạn	-	-
2. Vốn chủ sở hữu	10.535	12.953

Yêu cầu:

1. Hãy tính toán một số chỉ tiêu tài chính cho năm 2002 và năm 2003, gồm: vòng quay vốn lưu động, vòng quay hàng tồn kho, kỳ thu tiền bình quân,

khả năng thanh toán, tỷ suất doanh lợi tiêu thụ sản phẩm, tỷ số nợ, tỷ số tự tài trợ với:

- Tài sản lưu động bình quân năm 2002: 25.308 triệu đồng
 - Hàng tồn kho bình quân năm 2002: 658 triệu đồng
 - Các khoản phải thu bình quân năm 2002: 15.780 triệu đồng
2. Anh (chị) có nhận xét gì về tình hình tài chính của công ty ABC. Ngân hàng có thể xét duyệt cho công ty này vay hay không? Nếu có, cho biết số tiền và thời gian cho vay?

ĐỀ 4

Thời gian 120 phút

Phần 1: Bắt buộc thí sinh phải làm

Anh chị hiểu gì về Ngân hàng phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long. Nếu được tuyển dụng, anh chị có chấp nhận làm việc ở bất cứ nơi nào (thành phố hay ở các địa phương khác) khi lãnh đạo Ngân hàng phát triển nhà ĐBSCL phân công hay không? Vì sao?

Phần 2: Thí sinh chọn 1 trong 3 câu sau đây để làm bài

Câu 1: Trình bày các nguyên tắc cơ bản của tín dụng ngân hàng. Các biện pháp kiểm tra, kiểm soát trong cho vay của ngân hàng. Nếu là cán bộ tín dụng, anh chị làm gì để hạn chế rủi ro tín dụng ngân hàng?

Câu 2: Hoạt động ngân hàng thương mại có các phương tiện thanh toán nào? Trình bày những vấn đề cơ bản của phương tiện thanh toán đó.

Câu 3: Tỷ giá hối đoái? Phương pháp biểu hiện và cách niêm yết tỷ giá của ngân hàng thương mại như thế nào? Cho ví dụ? Trình bày nội dung các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu của ngân hàng thương mại trên thị trường hối đoái.

ĐỀ 5

Thời gian 120 phút

Lý thuyết (5 điểm)

1. Các điều kiện để quyết định cho vay đối với khách hàng là gì? Theo anh chị thì điều kiện nào là quan trọng? Tại sao?
2. Bảo đảm tiền vay là gì? Tại sao khi cho vay cần có các biện pháp bảo đảm tiền vay? Anh chị hãy nêu cụ thể hình thức đảm bảo tiền vay bằng tài sản.
3. Rủi ro tín dụng là gì? Những biện pháp nào góp phần hạn chế rủi ro tín dụng?

Bài tập (5 điểm)

Công ty phá triển nhà đề nghị vay tại ngân hàng với nội dung đề nghị như sau:

- Mục đích vay: xây dựng khu nhà liền kề cho chương trình tái định cư của tỉnh Y
- Giá trị hợp đồng: 3,5 tỷ đ
- tổng chi phí phải thực hiện hợp đồng: 2,92 tỷ đ
- vốn tự có tham gia: 0,5 tỷ
- số tiền xin vay: 3 tỷ đ
- thời hạn vay: 12 tháng
- chủ đầu tư ứng trước 10% giá trị hợp đồng
- hồ sơ pháp lý đầy đủ
- thi công công trình vòng 9 tháng, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng trong vòng 3 tháng sau khi hoàn thành công trình.

3. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2002 và 2003 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2002	2003
Tổng doanh thu	36.059	45.846
Doanh thu thuần	34.792	44.104
Giá vốn hàng bán	32.635	41.634
Lợi tức sau thuế	1.664	1.295

4. Tình hình tài chính năm 2002 và 2003 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2002	31/12/2003
Tổng tài sản	38.254	81.482
1. Tài sản lưu động	35.723	65.583
Tiền	441	1.555
Các khoản phải thu	27.799	47.058
Hàng tồn kho	690	466
Tài sản lưu động	6.793	16.504
2. Tài sản cố định	2.531	3.891
3. Đầu tư tài chính dài hạn	-	13.936
4. Chi phí XDCB dở dang	-	(1.928)
Tổng nguồn vốn	38.254	81.482
1. Nợ phải trả	34.338	63.434
Nợ ngắn hạn	34.338	63.434
- Vay ngắn hạn	10.929	16.300
- Phải trả khác	23.409	47.134
Nợ dài hạn	-	-
2. Vốn chủ sở hữu	3.916	18.048

Yêu cầu:

3. Hãy tính toán một số chỉ tiêu tài chính cho năm 2002 và năm 2003, gồm: vòng quay vốn lưu động, vòng quay hàng tồn kho, kỳ thu tiền bình quân, khả năng thanh toán, tỷ lệ hoàn vốn đầu tư (ROI), tỷ số nợ, tỷ suất tự tài trợ với:
 - Tài sản lưu động bình quân năm 2002: 28.733 triệu đồng, năm 2003 là 50.653 triệu đồng.
 - Hàng tồn kho bình quân năm 2002: 759 triệu đồng, năm 2003: 578 triệu đồng.
 - Các khoản phải thu bình quân năm 2002: 21.406 triệu đồng, năm 2003 là 38.354 triệu đồng.
4. Anh (chị) có nhận xét gì về tình hình tài chính của công ty ABC. Ngân hàng có thể xét duyệt cho công ty này vay hay không? Nếu có, cho biết số tiền và thời gian cho vay?